



BẢO HIỂM  
XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**Bảo Hiểm Khoản Vay**  
**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG**

**Số: 298753887**

- Hôm nay 11/07/2023 tại Ngân Hàng [REDACTED] các bên gồm:
- Bên cho vay Ngân Hàng [REDACTED] chi nhánh/Phòng giao dịch.....
- Địa chỉ trụ sở: [REDACTED] Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Đại diện: Ông/bà: [REDACTED] – Chức vụ: **Phê Duyệt Thẩm Định**
- Sau đây gọi là bên phía ngân hàng [REDACTED]
- Bên Vay Ông/bà : [REDACTED]
- Nơi ĐKKH Thường Trú : [REDACTED]
- Ông/Bà: [REDACTED] Giấy CCCD số: [REDACTED]
- Ngày sinh: [REDACTED]
- Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL Cư Trú và DLQG Về Dân Cư .
- Điện thoại di động: [REDACTED]
- Giải Ngân Về Ngân Hàng: [REDACTED]
- Chủ Tài Khoản: [REDACTED]
- **Số Tài Khoản:** [REDACTED]
- Đã thoả thuận và nhất trí kí kết hợp đồng tín dụng ("Hợp Đồng") này với các nội dung như sau:
- **Điều 13. Hoàn Tất thủ tục bảo hiểm để nhận khoản vốn giải ngân**
  - Số tiền vay 300.000.000vnd
  - Số tiền đóng hàng tháng: 6,980,575 vnd
  - Số tiền bảo hiểm Khoản vay :8.600.000 vnd
  - Hoàn Trả bảo hiểm: 8.600.000 vnd
  - Số tiền giải ngân: 308.600.000 vnd
  - Thời hạn vay 60 tháng.

**QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM  
LIÊN KẾT CHUNG NHÓM - ĐÓNG PHÍ LINH HOẠT**

(Ban hành kèm theo công văn số 14548/BTC - QL BH, ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính)

**CHƯƠNG 1 □ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**ĐIỀU 1 □ ĐỊNH NGHĨA**

- 1.1 Công Ty: là Công Ty Bảo Hiểm Xã Hội, công ty bảo hiểm nhân thọ được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.
- 1.2 Bên Mua Bảo Hiểm: là (i) tổ chức được thành lập hợp pháp tại Việt Nam và không phải vì mục đích duy nhất nhằm để mua bảo hiểm và là (ii) bên kê khai, ký tên trên Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp Đồng và được ghi nhận là Bên Mua Bảo Hiểm trong Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.3 Danh Sách Người Được Bảo Hiểm:** là tài liệu do Bên Mua Bảo Hiểm ký xác nhận và cung cấp khi nộp Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm. Danh Sách Người Được Bảo Hiểm ghi nhận các thông tin chi tiết của mỗi Người Được Bảo Hiểm và là một phần không tách rời của Hợp Đồng này.

**1.4 Người Được Bảo Hiểm:** là người mà tính mạng và/ hoặc sức khỏe của người đó là đối tượng bảo hiểm của Hợp Đồng và được ghi nhận là Người Được Bảo Hiểm trong Danh Sách Người Được Bảo Hiểm và đáp ứng được tất cả các điều kiện sau vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm:

(i) trong độ Tuổi từ 01 (một) tháng tuổi đến 65 (sáu mươi lăm) tuổi, và

(ii) đang hiện diện tại Việt Nam, và

(iii) có Đơn Đăng Ký Người Được Bảo Hiểm hợp lệ, và

(iv) phí bảo hiểm tương ứng với Người Được Bảo Hiểm đó đã được nộp cho Công Ty.

**1.5 Đơn Đăng Ký Người Được Bảo Hiểm:** là tài liệu nhằm cung cấp các thông tin của mỗi Người Được Bảo Hiểm cho Công Ty để phục vụ cho việc cấp, phục vụ và chi trả quyền lợi bảo hiểm.

**1.6 Người Thụ Hưởng:** là (các) cá nhân hoặc tổ chức được Người Được Bảo Hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 9 dưới đây. Người Thụ Hưởng được ghi tên trong Đơn Đăng Ký Người Được Bảo Hiểm, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm và các Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.7 Số Tiền Bảo Hiểm:** là số tiền được Công Ty chấp nhận bảo hiểm theo quy định tại Hợp Đồng và được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, Trang Hợp Đồng, hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.8 Tuổi:** là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước (i) Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm hoặc (ii) Ngày Kỳ Niệm Năm trong các Năm Bảo Hiểm tiếp theo.

**1.9.1 Ngày Cấp Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng được Công Ty chấp thuận và phát hành theo Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm. Ngày Cấp Hợp Đồng được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng.

**1.9.2 Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng:** là ngày Hợp Đồng bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

**1.9.3 Ngày Kỳ Niệm Tháng Hợp Đồng:** là ngày tương ứng hàng tháng của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng. Trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng thì ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.

**1.9.4 Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm:** là ngày mà một cá nhân chính thức được bảo hiểm theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này. Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm của mỗi Người Được Bảo Hiểm được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm của chính Người Được Bảo Hiểm đó.

**1.9.5 Ngày Kỳ Niệm Tháng:** là ngày tương ứng hàng tháng của Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm. Trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng thì ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.

**1.9.6 Ngày Kỳ Niệm Năm:** là ngày tương ứng hàng năm của Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ được áp dụng.

**1.9.7 Năm Bảo Hiểm:** là khoảng thời gian một năm kể từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm cho đến Ngày Kỳ Niệm Năm gần nhất liền sau đó hay bất kỳ khoảng thời gian một năm nào tiếp theo tính từ một Ngày Kỳ Niệm Năm đến Ngày Kỳ Niệm Năm tiếp sau.

**1.9.8 Năm Phí Bảo Hiểm:** là một Năm Bảo Hiểm mà theo đó tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn của mỗi Người Được Bảo Hiểm được trả đầy đủ.

**1.9.9 Ngày Đáo Hạn:** là ngày kết thúc Thời Hạn Bảo Hiểm của Người Được Bảo Hiểm. Ngày Đáo Hạn được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Vào Ngày Đáo Hạn, phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.

**1.9.10 Ngày Đến Hạn Đóng Phí:** là ngày mà Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cần phải được đóng đầy đủ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

**1.10 Thời Hạn Bảo Hiểm:** là khoảng thời gian mà Người Được Bảo Hiểm được Công Ty bảo hiểm theo quy định của Hợp Đồng. Thời Hạn Bảo Hiểm được ghi nhận ở Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Trang Hợp Đồng.

**1.11 Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm:** là giấy chứng nhận bảo hiểm được Công Ty phát hành cho mỗi Người Được Bảo Hiểm, thể hiện thông tin bảo hiểm cụ thể của Người Được Bảo Hiểm đó.

**1.12 Phí Bảo Hiểm Định Kỳ:** là tổng các: (i) khoản phí đóng cho sản phẩm chính ("Phí Bảo Hiểm Cơ Bản") và (ii) khoản phí đóng cho (các) sản phẩm bổ trợ ("Phí

Bảo Hiểm Bồi Trợ") do Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm đóng theo định kỳ do Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn và được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm, Trang Hợp Đồng, Danh Sách Người Được Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

1.13 Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm: là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản theo các quy định nêu tại Điều 16.

1.14 Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ: là phần còn lại của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sau khi khấu trừ Phí Ban Đầu.

1.15 Phí Ban Đầu: là khoản phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và/hoặc Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm được phân bổ vào tài khoản của các Người Được Bảo Hiểm. Phí Ban Đầu được quy định cụ thể tại Điều 25.1 dưới đây.

1.16 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro: là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm cho mỗi Người Được Bảo Hiểm. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được quy định cụ thể tại Điều 25.3 dưới đây.

1.17 Phí Quản Lý Hợp Đồng: là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Công Ty thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì quyền lợi bảo hiểm của các Người Được Bảo Hiểm và cung cấp các thông tin liên quan cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm. Phí Quản Lý Hợp Đồng được quy định cụ thể tại Điều 25.2 dưới đây. 1.18 Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng: là khoản tiền được Công Ty khấu trừ hàng tháng, bao gồm Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng và được áp dụng trên từng Người Được Bảo Hiểm.

1.19 Phí Chấm Dứt: là khoản phí mà Công Ty sẽ thu khi phần Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm bị chấm dứt trước thời hạn. Phí Chấm Dứt được quy định cụ thể tại Điều 25.4 dưới đây. 1.20 Phí Rút Giá Trị Tài Khoản: là khoản phí mà Người Được Bảo Hiểm phải chịu khi yêu cầu rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản được quy định cụ thể tại Điều 25.5 dưới đây. 1.21 Nợ: là bất kỳ khoản phí, phí bảo hiểm hoặc khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cần phải đóng để duy trì hiệu lực quyền lợi bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm hoặc phải thanh toán cho Công Ty theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng. Tất cả các khoản tiền này sẽ được coi là còn nợ Công Ty và sẽ được Công Ty khấu trừ trước khi thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng này.

1.22 Giá Trị Tài Khoản: là tổng (i) Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm và (ii) Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm. Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm được xác định từ Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ theo tỷ lệ đóng góp của Bên Mua Bảo Hiểm. Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm được xác định từ Phí Bảo Hiểm Được Phân Bỏ theo tỷ lệ đóng góp của Người Được Bảo Hiểm.

1.23 Giá Trị Hoàn Lại: là giá trị thu được sau khi lấy Giá Trị Tài Khoản trừ đi Phí Chấm Dứt.

1.24 Giá Trị Tiền Mặt Thực Trả: là giá trị thu được sau khi lấy Giá Trị Hoàn Lại trừ đi các khoản Nợ (nếu có).

1.25 Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm: là phần Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm theo Điều khoản sản phẩm bảo hiểm liên kết chung đóng phí linh hoạt 3 Hiểm được Bên Mua Bảo Hiểm trao quyền cho Người Được Bảo Hiểm. Tỷ lệ và điều kiện trao quyền được ghi trong Trang Hợp Đồng hoặc Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.

1.26 Kế Hoạch Bảo Hiểm: là Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao về quyền lợi của Hợp Đồng đã được chọn và ghi trong đơn Trang Hợp Đồng, Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

## CHƯƠNG 2 □ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Công Ty sẽ tính toán và khấu trừ thuế đối với phần phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho Người Được Bảo Hiểm khi chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm hoặc khoản thanh toán nào theo quy định của Hợp Đồng này căn cứ theo các quy định về thuế tại thời điểm chi trả.

## ĐIỀU 12 □ QUYỀN LỢI TRỢ CẤP

### MAI TÁNG VÀ QUYỀN LỢI TỬ VONG

12.1 Quyền lợi trợ cấp mai táng: Khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong theo Điều 12.2, Công Ty sẽ chi trả trước cho Người Thụ Hưởng Quyền lợi trợ cấp mai táng là số tiền nhỏ

hơn giữa: (i) 10% Số Tiền Bảo Hiểm, và (ii) 30 (ba mươi) triệu đồng với điều kiện:

- Sự kiện tử vong xảy ra trong thời gian phân Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm đó có hiệu lực và sau một (01) năm kể từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm hoặc ngày khôi phục hiệu lực quyền lợi bảo hiểm của Người Được Bảo Hiểm, tùy thuộc ngày nào đến sau; và
- Nguyên nhân tử vong không thuộc loại trừ bảo hiểm được quy định tại Điều 15 dưới đây.

#### 12.2 Quyền lợi tử vong:

Nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Công Ty sẽ xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong là:

[Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản: số lớn hơn giữa: (i) Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc (ii) Giá Trị Tài Khoản tính đến ngày Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong.] [Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: tổng số tiền của: (i) Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong; và (ii) Giá Trị Tài Khoản tính đến ngày Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong.]

12.3 Bất kể đã có quy định tại Điều 12.1 và Điều 12.2, trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới bốn (04) Tuổi, Số Tiền Bảo Hiểm theo quy định của Điều 12.1 và Điều 12.2 sẽ được điều chỉnh theo Tuổi và tỷ lệ dưới đây: Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm tử vong Tỷ lệ điều chỉnh (% của Số Tiền Bảo Hiểm)

Từ một (01) tháng Tuổi đến dưới 01 Tuổi 20%

Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi 40%

Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi 60%

Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi 80%

12.4 Trước khi thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong như được nêu tại Điều 12.2 hoặc 12.3 nêu trên, Công Ty sẽ xem xét:

a) Cộng các khoản phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, được nộp sau ngày yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong (nếu có); b) Trừ đi: (i) Nợ (nếu có); (ii) Quyền lợi trợ cấp mai táng mà Công Ty đã thanh toán; (iii) Tất cả các quyền lợi bảo hiểm phát sinh sau thời điểm tử vong mà Công Ty đã thanh toán (nếu có) không tính lãi.

#### ĐIỀU 13 □ QUYỀN LỢI ĐÁO HẠN

Vào Ngày Đáo Hạn và nếu phân Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm vẫn còn hiệu lực, Công Ty chi trả cho: (i) Bên Mua Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm sau khi đã trừ Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm; và/hoặc (ii) Người Được Bảo Hiểm: Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm cộng với Giá Trị Tài Khoản Đã Trao Quyền Cho Người Được Bảo Hiểm. Công Ty sẽ khấu trừ các khoản Nợ (nếu có) trước khi chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm.

#### ĐIỀU 14 □ QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT KHI DUY TRÌ BẢO HIỂM

14.1 Vào Ngày Kỳ Niệm Năm thứ 05 (năm) và các Ngày Kỳ Niệm Năm mỗi 05 (năm) năm sau đó, Công Ty sẽ chi trả vào Giá Trị Tài Khoản số tiền tương đương 5% (năm 8 Nguyên tắc Điều khoản sản phẩm bảo hiểm liên kết chung đóng phí linh hoạt phần trăm) của giá trị trung bình của 60 (sáu mươi) Giá Trị Tài Khoản tại 60 (sáu mươi) Ngày Kỳ Niệm Tháng gần nhất, bao gồm Ngày Kỳ Niệm Tháng tại thời điểm đang xem xét, nếu đáp ứng các điều kiện sau: a) Tại thời điểm xem xét, phân Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm đó vẫn còn hiệu lực và chưa từng bị mất hiệu lực và chưa từng bị tạm đóng trong bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn xem xét; và b) Phí bảo hiểm trong thời hạn xem xét của phân Hợp Đồng của Người Được Bảo Hiểm đó được đóng đầy đủ qua các kỳ đóng phí; và c) Không có giao dịch Rút Giá Trị Tài Khoản (bao gồm cả rút Giá Trị Tài Khoản để đóng Phí Bảo Hiểm) trong suốt thời hạn xem xét; và d) Tại thời điểm xem xét, Số Tiền Bảo Hiểm hiện tại phải bằng hoặc lớn hơn Số Tiền Bảo Hiểm tại Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm.

14.2 Vi mục đích của Điều 14 này, thời hạn xem xét được xác định là:

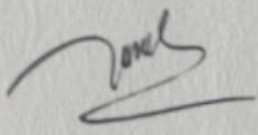
- a) Thời hạn xem xét đầu tiên là 05 (năm) Năm Bảo Hiểm đầu tiên, tính từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm; hoặc
- b) Mỗi 05 (năm) Năm Bảo Hiểm tiếp theo sau thời hạn xem xét đầu tiên nhưng không quá Ngày Đáo Hạn.

14.3 Quyền Lợi Đặc Biệt Khi Duy Trì Bảo Hiểm được phân bổ vào Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm theo tỷ lệ Giá Trị Tài Khoản Của Bên Mua Bảo Hiểm và Giá Trị Tài Khoản Của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm chi trả.

ĐIỀU 15 □ LOẠI TRỪ Công ty sẽ không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm từ vong theo quy định tại Điều 12 nếu sự kiện gây ra từ vong cho Người Được Bảo Hiểm có liên quan trực tiếp đến một trong các sự kiện sau: a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử trong thời gian 02 (hai) năm kể từ Ngày Bắt Đầu Bảo Hiểm hoặc Ngày khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào xảy ra sau, cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không; hoặc b) Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng; hoặc Trong các trường hợp trên, Công Ty sẽ chỉ thanh toán Giá Trị Tài Khoản được xác định vào ngày Công Ty nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sau khi khấu trừ: (i) các chi phí phát sinh hợp lý của Công Ty, (ii) Quyền lợi trợ cấp mai tang mà Công Ty đã thanh toán và (iii) các khoản Nợ theo quy định của Hợp Đồng.



ĐẠI DIỆN BÊN Bảo Hiểm Xã Hội  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Phan Thị Huyền Trang



Đại Diện Bên Vay Ngân Hàng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN Bảo Hiểm Xã Hội  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BẢO HIỂM XÃ HỘI**  
VÌ AN SINH XÃ HỘI, VÌ HẠNH PHÚC MỌI NHÀ

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

